

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày: 26-9-2022

"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Mung Niê;

Ông Vũ Công Đạt.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân Huyện Krông Búk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 05/01/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXX-ST ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Viết tắt: HDBank).

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc HDBank.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Giám đốc trung tâm xử lý nợ kiêm Trưởng phòng xử lý nợ HDBank.

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V– Chuyên viên QHKKH cá nhân; có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: Thôn a, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Vào ngày 06/3/2019, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 349/19PGDKrB/HĐTD, theo đó HDBank cho ông Đ, bà L vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 04/3/2020 và 04/3/2021, theo khế ước nhận nợ ngày 04/3/2020. Mục đích vay: Bổ sung vốn trồng trọt, chăn nuôi; Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế số 349/19/PGDKrB/HĐBĐ ngày 06/3/2019 là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 80, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830244 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 30/3/2016 đứng tên ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L, đất tọa lạc tại: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 04/3/2021 cho đến nay, hiện nay ông Đ và bà L đã bỏ đi khỏi địa phương, HDBank cũng không biết hiện nay ông Đ bà L ở đâu. Để đảm bảo thu hồi khoản nợ vay, HDBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày 26/9/2022, là 159.310.292đ (Một trăm năm mươi chín triệu ba trăm mười nghìn hai trăm chín hai đồng), trong đó: Nợ gốc 120.000.000 đồng; lãi trong hạn 6.843.210 đồng, lãi quá hạn 32.467.719 đồng, đồng thời buộc ông Đ, bà L phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với số nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 349/19PGDKrB/HĐTD ngày 06/3/2019 và khế ước nhận nợ 349/19PGDKrB/HĐTD/KUNN02 ngày 04/3/2020, kể từ ngày 27/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì HDBank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng số 349/19/PGDKrB/HĐBĐ ngày 06/3/2019, để thu hồi nợ. Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì HDBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đ, bà L để tiếp tục thu hồi xong khoản nợ.

Bị đơn ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không thông báo với chính quyền địa phương cũng như không thông báo cho HDBank biết, để đảm bảo cho ông Đ, bà L biết thông tin về việc khởi kiện của HDBank, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc khởi kiện, tuy nhiên ông Đ, bà L vẫn không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt Tòa án đã

thực hiện các thủ tục niêm yết, thông báo tuy nhiên bị đơn ông Đ, bà L vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ, bà L là đúng quy định của pháp luật.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua các chứng cứ đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị đơn ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày 26/9/2022, là 159.310.292 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 120.000.000 đồng; lãi trong hạn 6.843.210 đồng, lãi quá hạn 32.467.719 đồng, đồng thời buộc ông Đ và bà L phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 27/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ, thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng số 349/19/PGDKrB/HĐBĐ ngày 06/3/2019, để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng cũng như thông báo nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc. Theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Vào ngày 06/3/2019, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số: 349/19PGDKrB/HĐTD, theo đó ông Đ, bà L vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, theo khế ước nhận nợ ngày 04/3/2020, ngày đến hạn trả nợ là 04/3/2021. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 80, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830244, do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 30/3/2016 đứng tên ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, đất tọa lạc tại: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thế chấp theo hợp đồng thế số 349/19/PGDKrB/HĐBĐ ngày 06/3/2019. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ ông Đ, bà L bỏ đi khỏi địa phương không là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, vì vậy nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện là có căn cứ, cần chấp nhận: Buộc ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L phải thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày 26/9/2022, là 159.310.292đ (*Một trăm năm mươi chín triệu ba trăm mười*

ngàn hai trăm chín hai đồng), trong đó: Nợ gốc 120.000.000 đồng; lãi trong hạn 6.843.210 đồng, lãi quá hạn 32.467.719 đồng, đồng thời buộc ông Đ, bà L phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với số nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 349/19PGDKrB/HĐTD ngày 06/3/2019 và khế ước nhận nợ 349/19PGDKrB/HĐTD/KUNN02 ngày 04/3/2020, kể từ ngày 27/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 80, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830244 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 30/3/2016 đứng tên ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, đất tọa lạc tại: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thế chấp theo hợp đồng thế số 349/19/PGDKrB/HĐBĐ ngày 06/3/2019, để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L trả xong khoản nợ, thì HD Bank phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830244 do UBND huyện K cấp ngày 30/3/2016.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thông báo nhả tin nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh phải chịu, nguyên đơn đã nộp và chi phí xong.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

- Về khoản nợ: Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2022, là 159.310.292đ (*Một trăm năm mươi chín triệu ba trăm mười ngàn hai trăm chín hai đồng*), trong đó: Nợ gốc 120.000.000 đồng; lãi trong hạn 6.843.210 đồng, lãi quá hạn 32.467.719 đồng, đồng thời buộc ông Đ, bà L phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với số nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 349/19PGDKrB/HĐTD ngày 06/3/2019 và khế ước nhận nợ 349/19PGDKrB/HĐTD/KUNN02 ngày 04/3/2020, kể từ ngày 27/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp số 349/19/PGDKrB/HĐBĐ ngày 06/3/2019, là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 80, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830244 do UBND huyện K cấp ngày 30/3/2016 đứng tên ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, đất tọa lạc tại: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì HDBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đ, bà L để tiếp tục thu hồi xong khoản nợ.

Trường hợp ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L trả xong khoản nợ, thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830244 do UBND huyện K cấp ngày 30/3/2016.

Về chi phí tố tụng: Chi phí yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thông báo nhả tin nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh phải chịu, nguyên đơn đã nộp và chi phí xong.

- Về án phí: Buộc ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L phải chịu 7.965.500đ (*Bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền 3.481.000 đ (*Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0007628 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Búk;
- Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hs-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý

